

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 769 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu chức năng đô thị Green City - Tại các ô đất ký hiệu
HH2e, HH4, HH5, HH6 và E-CC1
Địa điểm: xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Hà Nội.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thủ đô số 25/2012/QH13;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị sửa đổi, bổ sung (văn bản hợp nhất số 49/VBHN-VPQH ngày 10/12/2018 của Văn phòng Quốc hội);

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về Quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 741/QĐ-UBND ngày 04/02/2013 của UBND Thành phố phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị S1 tỷ lệ 1/5000; Quyết định số 5515/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội đến năm 2030 tỷ lệ 1/10000;

Căn cứ Quyết định số 6746/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của UBND Thành phố phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu chức năng đô thị Green City;

Căn cứ Quyết định số 3448/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND Thành phố về việc bổ sung một số nội dung ghi tại các Quyết định số 4709/QĐ-UBND ngày 11/9/2014 và số 6746/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của UBND Thành phố;

Căn cứ Thông báo số 896/TB-UBND ngày 02/8/2019 của UBND Thành phố về Kết luận của tập thể lãnh đạo UBND Thành phố tại cuộc họp về việc điều chỉnh tổng mặt bằng, phương án kiến trúc một số ô đất thuộc Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu chức năng đô thị Green City, huyện Đan Phượng.



Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội tại Tờ trình số 378/TTr-QHKT-P1-HTKT ngày 22/01/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu chức năng đô thị Green City - Tại các ô đất quy hoạch ký hiệu HH2e, HH4, HH5, HH6 và E-CC1.

1. Vị trí, ranh giới và quy mô:

Các ô đất nghiên cứu điều chỉnh cục bộ có ký hiệu HH2e, HH4, HH5, HH6 và E-CC1 thuộc địa giới hành chính xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Hà Nội nằm trong ranh giới Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu chức năng đô thị Green City tỷ lệ 1/500.

Tổng diện tích đất nghiên cứu điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu chức năng đô thị Green City tại các ô đất ký hiệu HH2e, HH4, HH5, HH6 và E-CC1 khoảng 124.277,7m².

2. Mục tiêu và nguyên tắc điều chỉnh:

2.1. Mục tiêu: Cụ thể hoá Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội, Quy hoạch phân khu đô thị S1 tỷ lệ 1/5.000, Quy hoạch chung huyện Đan Phượng tỷ lệ 1/10.000 đã được các cấp thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện chủ trương của UBND Thành phố tại các văn bản số 896/TB-UBND ngày 02/8/2019, số 7458/VP-ĐT ngày 09/8/2019 và số 12027/VP-ĐT ngày 11/12/2019; Khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng đất, xây dựng Khu chức năng đô thị đồng bộ về hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo hướng hiện đại, phát triển bền vững bổ sung dịch vụ tiện ích tại khu vực, nâng cao chất lượng, điều kiện sống cho cư dân dự án và khu vực.

Làm cơ sở pháp lý để chủ đầu tư nghiên cứu, lập dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch và làm cơ sở để các cấp chính quyền thực hiện quản lý đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

2.2. Nguyên tắc điều chỉnh:

Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu chức năng đô thị Green City, huyện Đan Phượng tại các ô đất quy hoạch ký hiệu HH2e, HH4, HH5, HH6 và E-CC1 về chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc (mật độ xây dựng, tầng cao công trình), tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan, trên cơ sở giữ nguyên phạm vi, ranh giới, chức năng sử dụng và các chỉ tiêu về tầng cao khống chế, quy mô dân số, số lượng căn hộ của các ô đất theo Quy hoạch chi tiết được duyệt và không làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực theo Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và Quy hoạch phân khu đô thị S1 tỷ lệ 1/5000 được duyệt;

Điều chỉnh hạ tầng kỹ thuật của các ô đất đảm bảo khớp nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của Khu chức năng đô thị Green City theo quy hoạch chi tiết được duyệt; Tuân thủ các quy định của Quy chuẩn xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành;

Các nội dung khác không thuộc nội dung điều chỉnh cục bộ ô đất HH2e, HH4, HH5, HH6 và E-CC1 được giữ nguyên theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu chức năng đô thị Green City được UBND Thành phố phê duyệt tại quyết định số 6746/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 và các quyết định, quy định khác có liên quan của cấp thẩm quyền.

3. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết:

3.1. Về quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

Theo Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu chức năng đô thị Green City đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6746/QĐ-UBND ngày

08/12/2015, các ô đất ký hiệu HH2e, HH4, HH5, HH6 được xác định chức năng đất hỗn hợp và ô đất E-CC1 được xác định chức năng đất công cộng đơn vị ở.

Nay, giữ nguyên phạm vi ranh giới, chức năng sử dụng, chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc chính của các ô đất (diện tích đất, mật độ xây dựng, tầng cao không chế tối đa, quy mô dân số, số lượng căn hộ) theo quy hoạch chi tiết được duyệt, đề xuất cụ thể hóa công năng sử dụng trong các công trình và điều chỉnh cục bộ giảm các chỉ tiêu về tổng diện tích sàn, diện tích sàn sử dụng căn hộ, chiều cao công trình trong các ô đất. Nội dung cơ bản như sau:

Ký hiệu	Theo QHCT tỷ lệ 1/500 Khu chức năng đô thị Green City được duyệt tại Quyết định số 6746/QĐ-UBND ngày 08/12/2015	Đề xuất điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
Ô HH2e		
Chức năng	Đất hỗn hợp (TMDV, VP, khách sạn, căn hộ...)	Đất hỗn hợp (TMDV, VP, căn hộ)
Diện tích đất	24.558,6 m ²	24.558,6 m ²
Diện tích xây dựng	9.823 m ²	9.823 m ²
Mật độ xây dựng	40%	40%
Tổng diện tích sàn xây dựng	343.820 m ² (gồm 49.117m ² sàn ở)	278.065 m ² (gồm 16.100m ² sàn ở)
Tầng cao công trình	35 tầng Gồm 01 khối nhà cao 35 tầng (28 tầng TMDV, VP, khách sạn, 02 tầng kỹ thuật, 5 tầng căn hộ ở cao cấp)	16 - 35 tầng Gồm 01 khối nhà cao 35 tầng (02 tầng DVTM, 33 tầng VP) và 01 khối nhà cao 16 tầng (02 tầng DVTM, 14 tầng căn hộ)
Số tầng hầm	03 tầng	03 tầng hầm
Tổng số căn hộ	161 căn	161 căn
Quy mô dân số	644 người	644 người
Ô HH4		
Chức năng	Đất hỗn hợp (TMDV, VP, khách sạn, căn hộ...)	Đất hỗn hợp (TMDV, VP, căn hộ; dịch vụ bể bơi)
Diện tích đất	32.767,3 m ²	32.767,3 m ²
Diện tích xây dựng	13.107 m ²	13.107 m ²
Mật độ xây dựng	40%	40%
Tổng diện tích sàn xây dựng	458.742 m ² (gồm 65.353m ² sàn ở)	339.216 m ² (gồm 21.500m ² sàn ở)
Tầng cao công trình	35 tầng Gồm 02 khối nhà cao 35 tầng (28 tầng TMDV, VP, khách sạn, 02 tầng kỹ thuật, 5 tầng căn hộ ở cao cấp)	1 - 22 - 35 tầng Gồm 02 khối nhà cao 35 tầng (02 tầng DVTM, 33 tầng VP), 01 khối nhà cao 22 tầng (02 tầng DVTM, 20 tầng căn hộ), công trình bể bơi cao 01 tầng
Số tầng hầm	03 tầng	03 tầng hầm
Tổng số căn hộ	215 căn	215 căn
Quy mô dân số	860 người	860 người
Ô HH5		
Chức năng	Đất hỗn hợp (TMDV kết hợp nhà ở)	Đất hỗn hợp (TMDV, VP, căn hộ)
Diện tích đất	22.471,8 m ²	22.471,8 m ²
Diện tích xây dựng	11.236 m ²	11.236 m ²
Mật độ xây dựng	50%	50%
Tổng diện tích sàn xây dựng	78.651 m ² (gồm 22.742m ² sàn ở)	62.442 m ² (gồm 19.955m ² sàn ở)
Tầng cao công trình	7 tầng Gồm 05 khối nhà cao 7 tầng (05 tầng TMDV, 02 tầng căn hộ ở cao cấp)	5 - 7 tầng Gồm 01 khối nhà cao 7 tầng (02 tầng TMDV, 5 tầng căn hộ) và 02 khối nhà cao 5 tầng (02 tầng TMDV, 03 tầng căn hộ)
Số tầng hầm		01 tầng hầm
Tổng số căn hộ	74 căn	74 căn
Quy mô dân số	296 người	296 người
Ô HH6		
Chức năng	Đất hỗn hợp (TMDV kết hợp nhà ở)	Đất hỗn hợp (TMDV, VP, căn hộ)
Diện tích đất	33.977,2 m ²	33.977,2 m ²

Ký hiệu	Theo QHCT tỷ lệ 1/500 Khu chức năng đô thị Green City được duyệt tại Quyết định số 6746/QĐ-UBND ngày 08/12/2015	Đề xuất điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
Diện tích xây dựng	16.989 m ²	16.989 m ²
Mật độ xây dựng	50%	50%
Tổng diện tích sàn xây dựng	118.920 m ² (gồm 33.977m ² sàn ở)	87.158 m ² (gồm 24.825m ² sàn ở)
Tầng cao công trình	7 tầng Gồm 06 khối nhà cao 7 tầng (05 tầng TMDV, 02 tầng căn hộ ở cao cấp)	2 - 7 tầng Gồm 01 khối nhà cao 7 tầng (02 tầng TMDV, 5 tầng căn hộ) và 02 khối nhà cao 5 tầng (02 tầng TMDV, 03 tầng căn hộ)
Số tầng hầm		01 tầng hầm
Tổng số căn hộ	111 căn	111 căn
Quy mô dân số	444 người	444 người
Ô E-CC1		
Chức năng	Đất công cộng đơn vị ở (Dịch vụ thương mại, chợ...)	Đất công cộng đơn vị ở (Dịch vụ thương mại, chợ...)
Diện tích đất	10502,8 m ²	10502,8 m ²
Diện tích xây dựng	4.201 m ²	4.201 m ²
Mật độ xây dựng	40%	40%
Tổng diện tích sàn xây dựng	12.903 m ²	21.006 m ²
Tầng cao công trình	03 tầng	05 tầng
Số tầng hầm		01 hầm

* Ghi chú:

- Tầng cao công trình không bao gồm tum thang (diện tích tum thang đảm bảo theo hướng dẫn tại công văn số 3149/BXD-KHCN ngày 03/12/2014 của Bộ Xây dựng).

- Tổng diện tích sàn xây dựng công trình chưa bao gồm diện tích sàn xây dựng tầng hầm. Tầng hầm được thiết kế theo hướng tổ chức liên thông giữa các công trình trong ô đất, quy mô diện tích sàn xây dựng xây dựng ngầm sẽ được xác định cụ thể trong quá trình triển khai lập dự án đầu tư xây dựng, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đỗ xe cho dự án theo hướng dẫn của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại văn bản số 6676/QHKT-HTKT ngày 04/10/2017.

3.2. Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc, cảnh quan:

Các ô đất điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tuân thủ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, các chỉ tiêu khống chế được xác lập trong đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết được duyệt; Tuân thủ các yêu cầu, quy định theo tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước, Thành phố đối với các công trình có liên quan.

Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan nhằm gợi ý cho giải pháp thiết kế quy hoạch kiến trúc về không gian cảnh quan. Bố cục mặt bằng, hình dáng các công trình xây dựng sẽ được cụ thể hóa ở giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng, khi thiết kế công trình cụ thể cần đảm bảo các chỉ tiêu sử dụng đất (diện tích đất, mật độ xây dựng, tầng cao ...) và các yêu cầu đã khống chế tại bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất. Trường hợp thay đổi theo nhu cầu cụ thể, cần đáp ứng các yêu cầu khống chế của quy hoạch, tuân thủ quy định của Quy chuẩn, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành, các quy định hiện hành khác có liên quan và được cấp thẩm quyền chấp thuận.

Trong khuôn viên ô đất của từng công trình bảo đảm diện tích đỗ xe, cũng như các hệ thống kỹ thuật phụ trợ khác phù hợp tiêu chuẩn, phục vụ cho công trình. Các công trình xây dựng tầng hầm phải đảm bảo ranh giới tầng hầm không được vượt quá chỉ giới đường đỏ, ranh giới ô đất đã được xác định trong quy hoạch chi tiết được

duyet, tuân thủ các quy định của Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ và Quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

Nghiên cứu tổ chức không gian cây xanh, sân vườn, giao thông nội bộ trong các ô đất để tạo lập cảnh quan kiến trúc hài hòa, hợp lý, phù hợp với chức năng sử dụng đất; Đáp ứng các yêu cầu về giao thông đối nội, đối ngoại, bán kính quay xe, thông thoáng chiếu sáng, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực... tuân thủ Quy chuẩn Quy hoạch xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành

Hình thức kiến trúc công trình tại các ô đất (vật liệu hoàn thiện, màu sắc công trình...) hiện đại, hài hòa với tổng thể chung của khu chức năng đô thị; Công trình cao tầng phải đảm bảo khoảng lùi, khoảng cách công trình tới chỉ giới đường đỏ tối thiểu 6m, có thể nghiên cứu tạo khoảng lùi lớn hơn so với quy định và không bố trí tường rào bao quanh các ô đất để tạo không gian mở, kết hợp tổ chức cây xanh, sân vườn để tăng diện tích cây xanh đô thị, cải thiện điều kiện môi trường, tạo sự liên kết về không gian giữa các ô đất điểm nhấn cho trục đường và khu vực. Khuyến khích các công trình sử dụng giải pháp thiết kế kiến trúc xanh (sử dụng vật liệu, tiết kiệm năng lượng, tận dụng không gian mái công trình bố trí cây xanh, thảm cỏ ...) cải thiện vi khí hậu, tạo không gian thân thiện với môi trường. Các công trình xây dựng phải bố trí tích hợp các điểm nạp điện cho xe chạy điện phục vụ nhu cầu của người dân, sử dụng, đảm bảo yêu cầu chiếu sáng đô thị cho công trình (sử dụng đèn LED).

3.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Mạng lưới đường, quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật, cấp nước, thoát nước thải tuân thủ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu chức năng đô thị Green City đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6746/QĐ-UBND ngày 08/12/2015. Nội dung điều chỉnh cục bộ cụ thể như sau:

a. Quy hoạch giao thông:

- Xây dựng bổ sung tầng ngầm (ký hiệu P7, P8, P9) dưới các ô đất HH5, HH6, E-CC1 và tầng quy mô phạm vi xây dựng tầng hầm các bãi đỗ xe P1, P2 tại các ô đất HH2e, HH4 để phục vụ, tầng chỗ đỗ xe cho các công trình và khu vực, cụ thể:

+ Bổ sung thêm 1 tầng hầm đỗ xe: diện tích khoảng 22.471,8m² tại ô đất HH5; diện tích khoảng 33.977,2 tại ô đất HH6, diện tích khoảng 10.502,8m² tại ô đất E-CC1.

+ Tăng diện tích xây dựng tầng hầm đỗ xe: tại ô đất HH4 từ 93.000m² thành khoảng 98.301,9 m²; tại ô đất HH2e từ 69.000m² thành khoảng 73.675,8m² (giữ nguyên số tầng hầm theo quy hoạch chi tiết đã được duyệt là 03 tầng hầm).

- Xây dựng các trạm sạc điện tại tầng hầm đỗ xe của các công trình, các bãi đỗ xe công cộng của khu vực. Vị trí, quy mô công suất các trạm sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn sau.

- Tại khu vực ô đất HH4 bổ sung giải pháp dự phòng cửa, không gian quảng trường kết nối khu vực ga của tuyến đường sắt đô thị số 4 với 03 tầng hầm đỗ xe của ô đất.

b. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng công cộng:

- Điều chỉnh số lượng, vị trí, công suất các trạm biến áp phù hợp nhu cầu cấp điện của các ô đất sau khi điều chỉnh, cụ thể:

+ Điều chỉnh trạm biến áp HH-02E (công suất 3x2.500KVA) thành 02 trạm biến áp HH02E.1 (công suất 2x3000KVA) và HH02E.2 (công suất 2x400KVA)

+ Điều chỉnh công suất trạm biến áp HH-04.2 từ 2x3000KVA thành

2.500KVA.

+ Điều chỉnh trạm biến áp HH5 (công suất 2x750KVA) thành 02 trạm biến áp HH-05.1 (công suất 750kVA) và HH-05.2 (công suất 750kVA).

+ Điều chỉnh công suất trạm biến áp E-01 từ 2x750KVA thành 2x800KVA.

+ Điều chỉnh vị trí các trạm biến áp phù hợp mặt bằng các công trình.

- Điều chỉnh, bổ sung các tuyến cáp trung thế, hạ thế phù hợp vị trí các trạm biến áp 22kV sau khi điều chỉnh.

c. Quy hoạch thông tin liên lạc:

- Điều chỉnh số lượng, vị trí, công suất các tổng đài phù hợp nhu cầu thông tin liên lạc của các ô đất sau khi điều chỉnh, cụ thể như sau:

+ Điều chỉnh tổng đài HH-02E (dung lượng 1500 lines) thành 02 tổng đài HH02E.1 (dung lượng 1.500 lines) và HH02E.2 (dung lượng 300 lines).

+ Điều chỉnh tổng đài HH-04 (dung lượng 3.000 lines) thành 02 tổng đài HH-04.1 (dung lượng 1.500 lines) và tổng đài HH-04.2 (dung lượng 600 lines).

+ Điều chỉnh tổng đài HH5 (dung lượng 400 lines) thành 02 tổng đài HH-05.1 (dung lượng 200 lines) và HH-05.2 (dung lượng 200 lines).

+ Điều chỉnh tổng đài HH6 (dung lượng 500 lines) thành 02 tổng đài HH-06.1 (dung lượng 250 lines) và HH-06.2 (dung lượng 300 lines).

+ Điều chỉnh vị trí các tổng đài phù hợp mặt bằng các công trình.

- Điều chỉnh, bổ sung các tuyến cáp trục thông tin liên lạc phù hợp vị trí các tổng đài sau khi điều chỉnh.

d. Quy hoạch không gian ngầm:

- Dọc theo các trục đường giao thông bố trí tuynel, hào kỹ thuật chứa hệ thống cấp nước phân phối, cấp điện, thông tin liên lạc...

- Xây dựng các tầng hầm công trình dưới các khối nhà cao tầng theo đúng quy hoạch để giải quyết nhu cầu đỗ xe của bản thân tòa nhà và của khu vực theo đúng các quy định hiện hành của Thành phố, phù hợp với các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Khu vực xung quanh nhà ga đường sắt đô thị được nghiên cứu theo mô hình TOD, có giải pháp nghiên cứu kết nối các công trình ngầm (tầng hầm đỗ xe) với nhà ga đường sắt đô thị, đảm bảo thuận tiện, an toàn và các yêu cầu kỹ thuật khác

Các nội dung khác tuân thủ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu chức năng đô thị Green City đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6746/QĐ-UBND ngày 08/12/2015.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổ chức kiểm tra và xác nhận hồ sơ, bản vẽ Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu chức năng đô thị Green City tại các ô đất quy hoạch ký hiệu HH2e, HH4, HH5, HH6 và E-CC1 tại xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng phù hợp với nội dung Quyết định phê duyệt này.

- Giao UBND huyện Đan Phượng chủ trì phối hợp với Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Tập đoàn Vingroup - Công ty CP tổ chức công bố công khai quy hoạch điều chỉnh cục bộ được duyệt để các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân được biết.

- Giao Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng, Chủ tịch UBND xã Tân Hội chịu trách nhiệm: Kiểm tra, quản lý, giám sát xây dựng theo quy hoạch, xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

- Giao các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, hướng dẫn thủ tục về chủ trương đầu tư dự án, nghĩa vụ phát sinh về đất đai, tài chính (nếu có) sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết

và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Tập đoàn Vingroup - Công ty CP thực hiện.

- Giao Tập đoàn Vingroup - Công ty CP liên hệ với các Sở, Ngành và các cơ quan liên quan của Thành phố để được hướng dẫn triển khai thực hiện dự án đầu tư tuân thủ quy định của Luật Đầu tư, Luật Quy hoạch đô thị, Luật Đất đai, Luật Xây dựng... và các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố về quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành.

- Tập đoàn Vingroup - Công ty CP có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án đầu tư tại các ô đất được giao tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp với điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu chức năng đô thị Green City tại các ô đất quy hoạch ký hiệu HH2e, HH4, HH5, HH6 và E-CC1 được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở: Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Công an thành phố Hà Nội, Chủ tịch UBND huyện Đan Phượng, Chủ tịch UBND xã Tân Hội; Tổng giám đốc Tập đoàn Vingroup - Công ty CP; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Đ/c Chủ tịch UBND TP;
 - Các đ/c PCT UBND TP;
 - VPUBTP: CVP, PCVP Phạm Văn Chiến, các phòng: TH, TKBT, KT, ĐT_{Th, n} ;
 - Lưu: VT (1⁸ bản), ĐT_{LT} ;
- CVĐ:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực.....**6 9 9**.....quyển số.....**SCT/BS**

Nguyễn Thế Hùng

Ngày: **24-02-2025**



PHÓ CHỦ TỊCH

Giáp Thị Thanh Nhân



